

Đà Lạt, ngày 04 tháng 6 năm 2025

Số: 26/2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT – TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 40, Điều 48, Điều 147, Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 - Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 272/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Một bên là: Ông **Huỳnh Th. T**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Tổ 43 – đường V, khu phố H, phường 11, thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

Và một bên là: Bà **Lê Th. K. D**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Tổ 43 – đường V, khu phố H, phường 11, thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông **Huỳnh Th. T** và Bà **Lê Th. K. D** kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán, ông **T** và bà **D** đã thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 11, thành phố Đà Lạt vào ngày 24/02/2003. Do đó, hôn nhân giữa ông **T** và bà **D** là hợp pháp.

Về mâu thuẫn trong hôn nhân theo ông **T** và bà **D** trình bày thì: Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính là do vợ chồng không còn có tiếng nói chung, phát sinh cãi vã, lạnh nhạt, đôi lúc cũng xảy ra tình trạng xô sát với nhau. Vợ chồng đã cố gắng cải thiện mâu thuẫn duy trì hôn nhân để các con có một gia đình hoàn chỉnh. Hiện ông **T** và bà **D** cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng đồng thuận ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết.

Qua đó có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng ông **T** và bà **D** đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn của ông **T** và bà **D**.

[2] Về con chung:

Vợ chồng có 02 con chung tên **Huỳnh Th. Nh**, sinh ngày: 06/8/2003 và **Huỳnh Th. H**, sinh ngày: 07/11/2005.

Hiện các con đã thành niên, đang tham gia khóa nghĩa vụ công an tại tỉnh Đắk Lắk nên không yêu cầu giải quyết người nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông T và bà D cùng xác định, vợ chồng không có nợ chung.

[5] Về án phí, lệ phí Tòa án: Ông T và bà D thỏa thuận chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Huỳnh Th. T và Bà Lê Th. K. D thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:**

Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Th. Nh, sinh ngày: 06/8/2003 và Huỳnh Th. H, sinh ngày: 07/11/2005.

Hiện các con đã thành niên, thể chất và tinh thần phát triển bình thường nên không xem xét người nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung:** Ông T và bà D cùng xác định, vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Ông T và bà D cùng xác định, vợ chồng không có nợ chung.

2. Về án phí, lệ phí Tòa án: Ông Huỳnh Th. T và Bà Lê Th. K. D thỏa thuận chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu số 0002113 ngày 09/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt; Ông T và bà D đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Lạt;
- Chi cục THA dân sự TP. Đà Lạt;
- UBND phường 11, thành phố Đà Lạt;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đặng Thị Thới

Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.